

# 1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI

NGỌC HIÊN HIÊN

**T**hăng Long - Hà Nội, thủ đô thân yêu của nước ta đã có một bề dày lịch sử lâu đời, là vùng đất “Địa linh nhân kiệt” nổi tiếng.

Ngay từ thời vua An Dương Vương (năm 208 - 179 trước Công nguyên), Cổ Loa (nay thuộc Đông Anh, Hà Nội) đã là kinh đô của nước ta - Âu Lạc. Cổ Loa nổi tiếng bởi thành Cổ Loa (Loa Thành), một công trình quân sự vĩ đại chứa đựng nhiều huyền thoại hấp dẫn và linh thiêng.

Sang thời kỳ Lý Bí, khởi nghĩa rồi lên ngôi với niên hiệu Lý Nam Đế, đổi tên nước là Vạn Xuân (năm 542 - 602 sau CN). Kinh đô của nước ta ở miền cửa sông Tô Lịch, thuộc Hà Nội ngày nay. Năm 722, Mai Hắc Đế lên ngôi, đóng đô ở thành Vạn An (Nghệ An), đã đánh quân xâm lược nhà Đường ra tận phủ thành Tống Bình (thuộc Hà Nội ngày nay).

Năm 938, Ngô Vương Quyền lên ngôi, lại đóng đô ở Cổ Loa.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi sau khi dẹp loạn 12 Sứ quân, lấy niên hiệu Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt và đóng đô tại Hoa Lư - Ninh Bình. Từ Hoa Lư, Lý Công Uẩn, được lòng dân và mệnh trời lên làm vua, lấy niên hiệu là Lý Thái Tổ năm 1009. Năm sau, năm 1010, đã dời đô về Đại La Thành, tức Thăng Long Thành.

Lý Công Uẩn quê ở làng Cổ Pháp - phủ Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh. Lúc mới sinh, bị bỏ rơi ở chùa Cổ Pháp, được sư Vạn Hạnh đem vào nuôi. Lớn lên, Công Uẩn rất thông minh, rắn rỏi, khôi ngô, là một người có “khí tượng đế vương”. Lúc này, cuối triều Tiền Lê, vua Lê Ngoạ Triều hoang dâm, gây nhiều tội ác nên một số quan và sư Vạn Hạnh đã tôn Lý Công Uẩn lên làm vua.

Lý Thái Tổ là vị minh quân đức độ, tài giỏi. Nhận thấy kinh đô Hoa Lư không phù hợp với việc dựng nước và giữ nước, còn thành Đại La có phong thủy rất tốt với thế “Rồng cuộn Hồ ngồi”, thuận lợi



*Đền Tháp Rùa tại hồ Hoàn Kiếm - Hà Nội*

Ảnh: T.L

cho việc đóng đô nên Nhà vua đã soạn “Chiếu dời đô”, được triều đình và bá quan ủng hộ. Từ đó, Nhà vua đã quyết định dời đô về thành Đại La.

Theo sử cũ chép: “Tục truyền, khi thuyền Nhà vua vừa đến Đại La thì thấy hình con Rồng vàng bay lên nên mới đổi tên Đại La thành Thăng Long. Trong chiếu Dời đô của vua Lý Thái Tổ có đoạn: “...Đây là nơi nằm giữa khu vực Trời Đất, có thế Rồng cuộn Hồ ngồi, đất rộng mà bằng phẳng, tiện lợi hình thế núi sông sau trước, thực là chỗ hội họp của bốn phương, nơi thượng đô của Kinh sư muôn đời...”

Như vậy, danh xưng Thăng Long xuất hiện cách đây đúng 1000 năm đã chính thức là Kinh đô của

nước ta từ đó. Sau khi dời đô về Thăng Long, vua Lý Thái Tổ đã cho xây Văn Miếu, điện Tập Hiền, Giảng Võ, cung điện, các đình, chùa; các đền thờ Hai Bà Trưng, đền thờ Phùng Hưng, miếu Thần Đồng Cổ làm nơi hội thề hàng năm của các quan...

Năm 1054, Nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt. Nhà Lý chú trọng nông nghiệp, văn hoá - nghệ thuật, phát triển ca múa dân tộc, thể thao dân tộc, đua thuyền, múa rối... Các công trình văn hoá nổi tiếng là Văn Miếu (trường Đại học Văn), Tháp Báo Thiên (12 tầng cao 6 mét), Chùa Một Cột, chuông Chùa Trùng Quang (Bắc Ninh) nặng 6.000 cân (3 tấn),... Nền văn hoá thời Lý rất đặc sắc nên được gọi là Văn hoá Thăng Long.

Trong thời nhà Trần (1225 - 1400), Hoàng Thành và Cung điện ở Thăng Long được củng cố và phát triển. Nhưng sau khi quân Nguyên sang xâm lược, chúng đã tàn phá Thăng Long. Sau 3 lần chiến thắng quân xâm lược, nhà Trần đã cho xây dựng lại Thăng Long, xây thành Tây Đô ở Thanh Hoá (huyện Thạch Thành). Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần. Hồ Quý Ly định thiên đô về Tây Đô nên đã cho củng cố lại thành này. Vì vậy mà Thăng Long còn có tên là Đông Đô. Hoàng Thành Thăng Long là một di sản văn hoá vô cùng có giá trị. Vừa qua, chúng ta đã phát hiện ra dấu tích Hoàng Thành này bị vùi sâu dưới lớp trầm tích của Thăng Long ở khu vực đường Hoàng Diệu, trung tâm của thành phố Hà Nội.

Thăng Long đã phát triển thành đô thị đầy đủ nên nhân dân Thăng Long được gọi là Kẻ Chợ từ đó mà phát triển ra 36 phố phường, sau này có câu ca dao:

*Hà Nội ba mươi sáu phố phường,  
Hàng gạo, hàng đường, hàng muối trắng tinh.*

Trong thời Hậu Lê, vào đầu thế kỷ XV, khi Bình Định Vương Lê Lợi khởi binh đánh quân Minh xâm lược, một người đánh cá ở Thanh Hoá tên là Thân kéo lưới được một thanh sắt gỉ giống như lưỡi gươm, anh ta cho đó là đồ vô dụng nên vứt ra xa. Mẻ lưới thứ hai, anh ta cũng kéo lại được thanh sắt đó và anh lại vứt đi. Đến mẻ lưới thứ ba, anh lại kéo được chính thanh sắt đó, anh cho là điều

kỳ dị liền đem thanh sắt về mài, thấy sáng bóng và toả ra những ánh hào quang chói lọi. Hoá ra, đây là một lưỡi gươm quý. Thân bèn đem dâng cho Bình Định Vương. Lê Lợi cho làm chuôi và vỏ rồi từ đó luôn đeo bên mình.

Sau khi dẹp xong quân Minh, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, hiệu là Lê Thái Tổ, đóng đô ở Thăng Long. Một hôm, vua ngồi thuyền dạo chơi trên hồ Lục Thủy (hồ Thủy Quân) là tên gọi chung của hai hồ Tả Vọng và Hữu Vọng (Tả Vọng tức là Hồ Gươm hiện nay). Bỗng nhiên, có một con Rùa vàng nổi lên nói với Nhà vua: "Ta là sứ giả của Long Vương, Bệ hạ đã dẹp xong giặc Bắc, nay ta xin lại gươm báu để mang về trả lại cho Long Vương". Nhà vua đang còn ngỡ ngàng thì thanh gươm rít lên và như một đạo hào quang, vọt ra khỏi vỏ, lao ngay xuống hồ. Từ đó, hồ Tả Vọng được gọi là Hoàn Kiếm (Trả Gươm, gọi tắt là Hồ Gươm), còn hồ Hữu Vọng về sau này đã bị cạn và lấp.

Hồ Hoàn Kiếm là một điểm "Địa linh", một thắng cảnh quý báu mà thiên nhiên đã ban tặng cho Thăng Long. Theo thuyết phong thủy thì đây là "Mắt Rồng", địa danh cực kỳ quý và linh thiêng. Giữa hồ Hoàn Kiếm, triều đình có cho xây tháp gọi là Tháp Rùa (Tả Vọng Đình) để thờ thần Kim Quy, do ở hồ này có rất nhiều rùa sinh sống, có những con rất lớn, đường kính từ 1-1,5m. Tháp Rùa là một công trình kiến trúc đẹp, có hai tầng. Dưới thời Pháp thuộc, Tháp Rùa đã bị đổ nát. Tả Vọng Đình 2 tầng được xây dựng lại thành 4 tầng như hiện nay. Xung quanh hồ Hoàn Kiếm là một quần thể kiến trúc đặc trưng của Thăng Long - Hà Nội. Ngoài Tháp Rùa còn có đền Ngọc Sơn với cầu Thê Húc nối từ đất liền ở phía Đông ra đền, trăn Ba Đình, đài Nghiên, tháp Bút,...

Ở phía Bắc Hà Nội còn có Hồ Tây - cũng là một điểm địa linh và thắng cảnh quan trọng. Ở phía nam Hồ Tây có đền Quán Thánh, còn gọi là Trấn Vũ quán, là nơi thờ tự của đạo Giáo. Đền này được lập từ thời vua Lý Thái Tổ và được tu sửa lại vào năm 1838. Đền có kiến trúc rất đẹp, không gian rất thoáng và hài hoà.

Trong đền có tượng Huyền Thiên Trấn Vũ

được đúc bằng đồng đen năm 1667, tượng cao 3,69m, nặng khoảng 4 tấn. Tượng có hình dáng người ngồi trên bục đá, mắt nhìn thẳng, râu dài, tóc xõa, không đội mũ, mặc áo đạo sĩ, tay trái bắt quyết, tay phải chống gươm có con rắn quấn quanh và chống lên lưng một con rùa.. Tượng đồng Trấn Vũ là một công trình khoa học công nghệ và nghệ thuật độc đáo, khẳng định kỹ thuật đúc đồng đen và tài nghệ của dân ta cách đây hơn 3 thế kỷ (đồng đen là loại hợp kim rất hiếm). Tương truyền thần Trấn Vũ thường giúp dân trừ tà ma yêu quái phá hoại đời sống yên lành của vùng xung quanh thành Thăng Long như: trừ rùa thành tinh, trừ cáo 9 đuôi ở Hồ Tây, diệt hồ ly tinh trên sông Hồng thời vua Lý Thánh Tông,... Các triều đại thường đến đây cầu khẩn mỗi khi hạn hán,...

Thành Thăng Long có 5 cửa ô: cửa Bắc, cửa Nam, cửa Đông, ô Đống Mác, ô Cầu Dền.

Đời vua Minh Mạng thứ 12 (1831) đã cho đổi Thăng Long thành Hà Nội nghĩa là “trong sông” (sông Nhĩ Hà hay còn gọi là sông Hồng vì nước sông thường có màu đỏ phù sa).

Thăng Long - Hà Nội đã tồn tại và chứng kiến biết bao nhiêu thăng trầm của lịch sử, từng bị quân xâm lược phương Bắc, phương Tây xâm chiếm, tàn phá nhưng rồi lại được giải phóng và xây dựng lại đàng hoàng to đẹp hơn: thời nhà Trần sau 3 lần chiến thắng Nguyên Mông. Thời nhà Nguyễn với trận chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa vào mùa xuân Kỷ Dậu (1789), vua Quang Trung đại phá quân Thanh...

Trong thời nhà Nguyễn thì không lấy Thăng Long - Hà Nội làm kinh đô mà lấy Thuận Hoá (Huế) làm kinh đô.

Sau năm 1864, thực dân Pháp chiếm Việt Nam và Hà Nội.

Năm 1872, vua Tự Đức cử Nguyễn Tri Phương làm Tổng đốc thành Hà Nội. Năm 1882, lúc này Tổng đốc Hà Nội là Hoàng Diệu. Quân dân Hà Nội đã chiến đấu chống quân xâm lược, thành Hà Nội đã bị thất thủ, Hoàng Diệu đã tuân tiết theo thành. Sau đó Hoàng Kế Viêm (quê ở làng Văn La, huyện Quảng Ninh, Quảng Bình) được cử làm

Tổng đốc. Ông đã chống lại lệnh của vua Tự Đức muốn đầu hàng quân Pháp, cho quân áp sát Hà Nội, chống lại quân của Henri Rivière - Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Hà Nội và đã giết được Rivière ở Cầu Giấy sáng ngày 19/5/1883.

Tuy nhiên, sau đó quân Pháp đã chiếm Hà Nội. Trong thời gian cai trị nước ta, chúng lấy Hà Nội làm thủ đô và dựng chính quyền bù nhìn gọi là Nam triều. Chúng cũng đã xây dựng một số công trình kiến trúc lớn như các dinh thự, công sở, nhà hát lớn, cầu Long Biên, bệnh viện, trường học, đường sắt,...

Lịch sử sang trang, ngày 19/8/1945, nhân dân Hà Nội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với quốc dân và thế giới rằng: Nước Việt Nam đã trở thành một nước tự do - độc lập.

Thực dân Pháp ngoan cố chiếm lại nước ta một lần nữa, nhân dân Hà Nội lại quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Đêm 19/12/1946, Hồ Chủ tịch đọc lời kêu gọi Toàn quốc Kháng chiến và chúng ta tạm rút lên chiến khu tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Ngày 10/10/1954, quân đội ta đã về giải phóng Hà Nội, tiếp quản Thủ đô thân yêu trong niềm vui vô hạn của nhân dân Hà Nội.

Hà Nội được khôi phục và xây dựng lại trong hoà bình. Tuy nhiên, chưa được bao lâu thì đế quốc Mỹ gây chiến tranh phá hoại tàn phá, huỷ diệt miền Bắc, Hà Nội. Nhưng dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, chúng ta đã chiến thắng và Hà Nội lại được tái thiết, từ đó xây dựng một thủ đô hiện đại, văn minh và giàu đẹp.

Một nghìn năm đã trôi qua, từ Đại La thành, Thăng Long thành rồi Hà Nội thành, thủ đô của chúng ta đã phát triển mạnh trên tất cả các lĩnh vực, đánh thắng các quân xâm lược hùng mạnh. Và đến hôm nay, Hà Nội lại càng phát triển mạnh hơn, rộng hơn, vĩ đại hơn, sánh ngang với các thành phố lớn trên thế giới... Thật đáng tự hào trang sử “1000 năm Thăng Long - Hà Nội”.

N.H.H